ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /2022/QĐ-UBND **DỰ THẢO**	*Trà Vinh, ngày tháng năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản qui phạm pháp luật, ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai, ngày 19 tháng 6 năm 2013; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng chống thiên tai và Luật Đê điều, ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 04/2019/NĐ-CP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg, ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Quyết định số 20/2021/QĐ-TTg, ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Danh mục và quy định về việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai.

Thực hiện ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Công văn số.....ngày.....tháng.....năm 2022.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Vật tư, phương tiện, trang thiết bị phục vụ phòng, chống thiên tai

không quy định tại Quyết định này được quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị phòng chống thiên tai của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Quyết định này được sử dụng làm căn cứ để lập kế hoạch và dự toán ngân sách; cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định việc giao, mua sắm phù hợp với yêu cầu công tác phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức.

2. Việc mua sắm, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng tại Quyết định này phải đảm bảo đúng quy định của pháp luật về mua sắm tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan và được thanh lý khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng chống thiên tai

1. Tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

2. Số lượng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai quy định tại Quyết định này là mức tối đa được trang bị.

3. Xe ô tô chuyên dùng phòng, chống thiên tai được trang bị phục vụ lãnh đạo Ban Chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh; loại xe ôtô 7 chỗ ngồi có gắn thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai. Trường hợp giá mua xe ô tô chuyên dùng có biến động tăng, việc điều chỉnh mức giá mua xe chuyên dùng tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng xe ô tô.

4. Khi phát sinh nhu cầu mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai ngoài quy định tại khoản 1 điều này, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. Nguồn hình thành vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai

Nguồn hình thành vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương được trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai:

a) Xây dựng kế hoạch mua sắm vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Tổ chức mua sắm tài sản là vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành tại Quyết định này.

c) Ban hành quy chế sử dụng các vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của đơn vị theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

d) Tổ chức bảo quản, sửa chữa và thường xuyên kiểm tra, theo dõi hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được giao.

đ) Hàng năm, trước ngày 31 tháng 12, tổng hợp báo cáo hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh):

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định về tiêu chuẩn, định mức, quản lý, sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng được quy định tại Quyết định này.

b) Tổng hợp hiện trạng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức, đơn vị để phục vụ công tác chỉ đạo điều hành phòng, chống thiên tai của tỉnh và báo báo theo quy định.

c) Tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất việc điều chỉnh, bổ sung danh mục vật tư, phương tiện, thiết bị chuyên dùng phù hợp quy định của pháp luật.

3. Sở Tài chính

Căn cứ tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được ban hành kèm theo Quyết định này và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bộ trí dự toán ngân sách tỉnh hàng năm để trang bị vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai cho các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh.

4. Kho bạc Nhà nước tỉnh

Kho bạc Nhà nước tỉnh Trà Vinh căn cứ tiêu chuẩn, định mức vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai được ban hành kèm theo Quyết định này thực hiện kiểm soát chi đối với các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ….. tháng ….năm 2022.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ huy Phòng

chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Quỹ phòng chống thiên tai tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 6 (để thực hiện);
- Ban chỉ đạo Quốc gia về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia UPSCTT&TKCN;
- Bộ Tài chính;
- Bộ NN&PTNT;
- TT.Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;TT.UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Chỉ huy PCTT&TKCN tỉnh;
- Quỹ PCTT tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- LĐ.Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCNN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)

TT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng	Tên đơn vị được trang bị	Đơn vị tính	Số lượng trang bị tối đa	Mức Giá tối đa (Triệu đồng)	Mục đích trang bị	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*
A	**PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**						
	XE PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI HIỆN TRƯỜNG						
	Xe ôtô 7 chỗ ngồi có gắn thiết bị phòng chống thiên tai (còi, cờ ưu tiên, đèn báo hiệu...), biển hiệu nhận biết theo Quy định số 55/QyĐ-UBQGTKCN ngày 13/02/2018 của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	1. Ủy ban nhân dân tỉnh	Chiếc	01	1.200	Chỉ đạo, chỉ huy trực tiếp tại hiện trường, đảm bảo an toàn khi thiên tai bão, lũ, lũ quét, sạt lở đất đá, đang xảy ra.	Giá mua xe đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật; chưa bao gồm các loại phí
		2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	Chiếc	01	1.200		
		3. Công an tỉnh	Chiếc	01	1.200		
B	**TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**						
I	**Trang thiết bị giám sát, phân tích tình huống thiên tai**						
1	Thiết bị đo độ sâu khu vực xảy ra lũ, ngập lụt.	1.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng , chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT).	bộ	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ	Quan trắc thiên tai.	
		1.2. Công an tỉnh	bộ	01			

		1.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 bộ)	bộ	09	được cấp thẩm quyền chấp thuận)		
2	Thiết bị đo xác định khoảng cách từ xa.	2.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	cái	01		Đo đạc, đánh giá thiệt hại thiên tai.	
		2.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
3	Trạm đo mưa, mực nước, lưu lượng, gió, nhiệt độ (cố định).	Đài Khí tượng Thủy văn Trà Vinh	trạm	26		Đo đạc, dự báo, cảnh báo thiên tai	
4	Trạm cảnh báo dông, lốc, sét.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	trạm	07		Cảnh báo thiên tai	
5	Máy đo độ mặn cầm tay.	5.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	cái	02		Quan trắc thiên tai.	
		5.2. Công an tỉnh	cái	02			
		5.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố Trà Vinh (mỗi đơn vị 02 cái)	cái	18			
II	**Trang thiết bị phục vụ chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị**						
1	Thiết bị truyền hình trực tuyến, truyền hình, âm thanh phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai.	Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	bộ	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ	Phục vụ chỉ đạo, điều hành tại cơ quan.	

2	Thiết bị nguồn, lưu điện.	2.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh.	bộ	01	được cấp thẩm quyền chấp thuận)	Đảm bảo nguồn điện phục vụ chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống thiên tai.	
		2.1.Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	bộ	04			
		2.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)	bộ	02			
3	Máy phát điện công suất lớn.	3.1. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.	cái	01		Đảm bảo duy trì nguồn điện phục vụ công tác phòng, chống thiên tai tại cơ quan.	
		3.2. Công an tỉnh	cái	01			
		3.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
4	Máy chủ lưu trữ thông tin phòng, chống thiên tai.	4.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT).	cái	01		Lưu trữ thông tin phòng, chống thiên tai	
		4.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn huyện Cầu Ngang	cái	01			
5	Máy tính để bàn cấu hình cao.	5.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT).	bộ	01		Cài đặt các phần mềm chuyên dùng phòng, chống thiên tai phục vụ chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị.	
		5.2. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh.	bộ	01			
		5.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện Cầu Ngang, Càng Long, Châu Thành, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)	bộ	04			
6	Điện thoại vệ tinh phục vụ liên	6.1. Ủy ban nhân dân tỉnh	cái	02	Giá thực tế	Liên lạc khẩn cấp	

	lạc khẩn cấp.	6.2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng , chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và PTNT)	cái	02	(có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	trong tình huống thiên tai phục vụ chỉ đạo, điều hành.	
		6.3. Công an tỉnh	cái	02			
		6.4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
7	Màn hình theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai.	7.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh(Chi cục Thủy lợi)	cái	01		Theo dõi thông tin phòng, chống thiên tai phục vụ chỉ đạo, điều hành.	
		7.2. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	cái	01			
		7.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
8	Phần mềm, cơ sở dữ liệu chuyên dùng phòng, chống thiên tai.	8.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh.	Phần mêm	01		Phục vụ công tác chỉ đạo điều hành tại cơ quan, đơn vị.	
		8.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	02			
III	**Trang thiết bị phục vụ chỉ đạo và đảm bảo an toàn hiện trường**						
1	Máy cưa đa năng.	1.1. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh	cái	09	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	Xử lý cây đổ và các chướng ngại vật trên đường tiếp cận khu vực xảy ra thiên tai.	
		1.2. Công an tỉnh	cái	08			
		1.3. Sở Giao thông vận tải	cái	04			
		1.4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 05 cái)	cái	45			

2	Thiết bị quan sát trong đêm tối và trong điều kiện thiên tai	2.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	bộ	02	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	Quan sát tại hiện trường trong điều kiện đêm tối và khi thiên tai, bão, lũ đã, đang xảy ra.	
		2.2. Công an tỉnh	bộ	05			
		2.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 02 bộ)	bộ	18			
3	Thiết bị chuyên dùng phóng thang dây, dây mồi, phao cứu sinh.	3.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	bộ	06		Cứu hộ, cứu nạn khi thiên tai đã, đang xảy ra.	
		3.2. Công an tỉnh	bộ	04			
		3.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện Tiểu Cần, Cầu Ngang, Trà Cú (mỗi đơn vị 01 bộ)	bộ	03			
4	Thiết bị y tế chuyên dùng sơ cấp cứu, vận chuyển người bị nạn.	4.1. Công an tỉnh	bộ	08		Sơ cấp cứu, di chuyển người bị nạn ra khỏi khu vực bị ảnh hưởng trong điều kiện thiên tai, bão, lũ, hạn hán đã, đang xảy ra.	
		4.2. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện , thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 02 bộ)	bộ	18			
5	Áo phao cứu sinh chuyên dùng.	5.1. Sở Giao thông vận tải	cái	150		Cứu hộ, cứu nạn người an toàn khi thiên tai đã, đang xảy ra.	
		5.2. Công an tỉnh	cái	100			
		5.3. Sở Xây dựng	cái	5			
		5.4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 300 cái)	Cái	2.700			
6	Súng bắn đạn tín hiệu chuyên dùng cảnh báo thiên tai.	Công an tỉnh	bộ	04		Dùng cảnh báo thiên tai đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai xảy ra.	

7	Máy ảnh hoặc máy quay phim chuyên dùng.	7.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	cái	01	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)	Dùng để quay phim, chụp hình ảnh đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn tại hiện trường khi thiên tai đã, đang xảy ra.	
		7.2. Công an tỉnh	cái	08			
		7.3. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
8	Máy tính xách tay.	8.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	cái	01		Đảm bảo hoạt động tại hiện trong điều kiện thiên tai.	
		8.2. Công an tỉnh	cái	04			
		8.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	cái	04			
		8.4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 01 cái)	cái	09			
9	Bộ phát wifi di động chuyên dùng.	9.1. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	bộ	01		Phục vụ cán bộ công tác tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra.	
		9.2. Công an tỉnh	bộ	01			
C	**VẬT TƯ CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**						
1	Bộ dụng cụ chuyên dùng gồm: Ba lô chống nước, túi ngủ, quần áo chuyên dùng, mũ, giày, đèn pin, túi cấp cứu lưu động,...	1.1. Cơ quan thường trực Ban Chỉ huy Phòng , chống thiên tai và kiếm cứu nạn tỉnh.	bộ	10	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp	Phục vụ cán bộ làm công tác tại hiện trường đáp ứng yêu cầu hoạt động an toàn khi thiên tai đã,	
		1.2. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	bộ	100			
		1.3. Sở Xây dựng	bộ	05			

		1.4. Sở Giao thông vận tải	bộ	35	thẩm quyền chấp thuận)	đang xảy ra.	
		1.5. Sở Công thương	bộ	80	Giá thực tế (có hóa đơn chứng từ được cấp thẩm quyền chấp thuận)		
		1.6. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 40 bộ)	bộ	360			
2	Thang dây chuyên dùng phục vụ di chuyển lên vị trí cao tại hiện trường đáp ứng yêu cầu an toàn khi thiên tai đang xảy ra	2.1. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Cái	03			
		2.2. Công an tỉnh	Cái	20			
		2.3. Sở Xây dựng	Cái	02			
		2.4. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn các huyện, thị xã, thành phố (mỗi đơn vị 05 cái)	Cái	45			

PHỤ LỤC

Cơ sở xây dựng danh mục kèm theo dự thảo Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng phòng, chống thiên tai của cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

TT	Tên vật tư, phương tiện, trang thiết bị chuyên dùng	Tên đơn vị được trang bị	Cơ sở đề xuất
A	**PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**		
	XE PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO VÀ ĐẢM BẢO AN TOÀN TẠI HIỆN TRƯỜNG		
	Xe ôtô 7 chỗ ngồi có gắn thiết bị phòng chống thiên tai (còi, cờ ưu tiên, đèn báo hiệu...), biển hiệu nhận biết theo Quy định số 55/QyĐ-UBQGTKCN ngày 13/02/2018 của Ủy ban quốc gia ứng phó sự cố thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.	1. Ủy ban nhân dân tỉnh	Phục vụ lãnh đạo UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, ứng phó thiên tai
		2. Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Chi cục Thủy lợi)	Căn cứ tình hình thực tế, Văn phòng Thường trực thường xuyên sử dụng xe chuyên dung để phục vụ công tác kiểm tra, giúp tham mưu kịp thời để Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và TKCN tỉnh chỉ đạo, điều hành các nhiệm vụ phòng, chống thiên tai.
		3. Công an tỉnh	Theo đề nghị của Công an tỉnh
B	**TRANG THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI**		Theo nhu cầu, đề xuất của các Sở, ngành và địa phương